TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/DSST
Ngày: 22/5/2018

V/v tranh chấp: "Quyền về lối đi qua"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ - TỈNH TIỀN GIANG

** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu
- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn H
  - Ông Trần Trung N
- Thư ký Tòa án, ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trường An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm, kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử công khai vụ án thụ lý số: 263/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp: "Quyền về lối đi qua".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

***** <u>*Nguyên đơn*</u>: Nguyễn Văn M, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 212, tổ 7, ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Đỗ Văn T, sinh năm 1970

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 7 năm 2017).

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* <u>*Bị đơn*</u>: Nguyễn Văn T, sinh năm 1928

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* <u>*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*</u>:

1. Đỗ Thị Bé B, sinh năm 1961
2. Nguyễn Đỗ T, sinh năm 1981
3. Lê Thị Thu H sinh năm 1982
4. Nguyễn Thị N Q, sinh năm 2004
5. Nguyễn Trung K, sinh năm 2008

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Như Q và Nguyễn Trung K: Nguyễn Đỗ T, sinh năm 1981

Là người đại diện theo pháp luật.

Cùng địa chỉ: Tổ 7, ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà B, anh T và chị H: Đỗ Văn T, sinh năm 1970

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 7 năm 2017).

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

6. Nguyễn Văn U, sinh năm 1974

7. Nguyễn Thị G, sinh năm 1976

8. Nguyễn Thị K N, sinh năm 1999

9. Nguyễn Tú H, sinh năm 2001

10. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2008

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Tú H và Nguyễn Ngọc T: Nguyễn Văn U, sinh năm 1974

Là người đại diện theo pháp luật.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T có mặt; ông T, anh U, chị G, N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn anh Nguyễn Văn M ủy quyền cho anh Đỗ Văn T trình bày: Gia đình anh M có thửa số 503, tờ bản đồ MLBC4, diện tích 9.056m^2 tọa lạc ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ngày 21/11/1998 do anh M đại diện dứng tên. Phía ngoài giáp đường đall công cộng là phần đất của ông Nguyễn Văn T thuộc thửa số 504, tờ bản đồ MLBC4, diện tích 7.195m^2 tọa lạc ấp Lợi N, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, gia đình anh M muốn đi lại canh tác thửa đất của anh M thì phải đi qua lối đi trên thửa đất của ông T, lối đi này có chiều ngang 1,5m, lối đi này gia đình anh M đi lại từ năm 1986. Đầu năm 2016 gia đình ông T rào lại không cho đi nữa, ngoài lối đi này thì gia đình anh M không có lối đi thuận tiện nào khác, do ông T rào lại nên gia đình anh M gặp nhiều khó khăn trong việc đi lại để canh tác đất. Nay yêu cầu ông Nguyễn Văn T cùng các thành viên trong hộ phải mở lối đi cho gia đình anh M có diện tích ngang 2m - dài khoảng 15m thuộc thửa đất số 504, tờ bản đồ MLBC4, diện tích 7.195m^2 tọa lạc ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn T không có mặt cũng như không có văn bản thể hiện ý chí đối với yêu cầu của nguyên đơn, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn U, chị Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Kim N không có mặt cũng như không có văn bản thể hiện ý chí đối với yêu cầu của nguyên đơn, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa phát biểu trong quá trình thụ lý giải quyết và xét xử, về mối quan hệ tranh chấp, thời hạn giải quyết vụ án, trình tự phiên tòa sơ thẩm thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ pháp luật tố tụng; người tham gia tố tụng chấp hành tốt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đại diện Viện kiểm sát không ý kiến gì khác. Về nội dung vụ án đại diện Viên kiểm sát có nhiều phân tích dựa trên chứng cứ, tài liệu cùng lời trình bày của đương sự là có cơ sở, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay anh T là người được anh M ủy quyền tự nguyện đồng ý bồi hoàn giá trị đất cho ông T cũng như cây ăn trái và vật kiến trúc trên đất khi được mở lối đi với số tiền là 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của anh T tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Nguyễn Văn M được đứng tên quyền sử dụng thửa đất số 503, tờ bản đồ MLBC4, diện tích 9.056m^2 tọa lạc ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ngày 21/11/1998 do anh M đại diện dứng tên và tiếp giáp phần đất của anh Minh là phần đất của ông Nguyễn Văn T ở phía trước ngoài đường đi công cộng thuộc thửa số 504, tờ bản đồ MLBC4, diện tích 7.195m^2 tọa lạc ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo trình bày của anh T thì gia đình anh M muốn đi lại để canh tác đất của anh M phải qua lối đi của phần đất ông T từ năm 1986, nhưng đến năm 2016 thì gia đình ông T rào lại không cho đi nữa, từ đó mà anh M không có lối đi thuận tiện nào khác nên khởi kiện yêu cầu được sử dụng lối đi. Qua xem xét thực tế cho thấy phần diện tích lối đi mà nguyên đơn yêu cầu trên phần đất của ông T có diện tích ngang 2m - dài một bên 15m và một bên 15,69m, lối đi này là cuối phần đất của hộ ông T tiếp giáp với con mương dẫn nước công cộng tới đất anh Nguyễn Thanh Quang, ngoài lối đi này thì hộ gia đình anh M không có lối đi thuận tiện nào khác để ra vào canh tác đất. Trước khi khởi kiện thì vụ việc được tổ chức hòa giải cơ sở, khi tham gia hòa giải thì anh U có trình bày là không đồng ý cho sử dụng lối đi, cũng như không bán đất để làm lối đi nhưng không không đưa ra ý kiến nào về việc hộ gia đình anh M có lối đi nào khác để sử dụng hay không, và từ khi anh M khởi kiện thì hộ gia đình ông T có biết nhưng không có mặt cũng như không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh M là đã từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Theo pháp luật qui định quyền về lối đi qua cho mọi công dân, cho nên căn cứ vào điều kiện thực tế về nhu cầu đi lại để canh tác đất của anh M là có và yêu cầu có lối đi là phù hợp với pháp luật

nên được xem xét chấp nhận; tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay anh T là người được anh M ủy quyền tự nguyện đồng ý bồi hoàn giá trị đất cho ông T cũng như cây ăn trái và vật kiến trúc trên đất khi được mở lối đi với số tiền là 10.000.000 đồng, sự tự nguyện này là phù hợp và có cao hơn so với giá trị mà Hội đồng đã định ngày 29/12/2017 (8.280.000 đồng) nên được ghi nhận. Đối với diện tích yêu cầu mở lối đi thì theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu là ngang 02m – dài khoảng 15m, nhưng qua đo đạc thực tế thì ngang 02m – dài một cạnh là 15 và một cạnh là 15,69m, so với yêu cầu khởi kiện thì chiều dài có lớn hơn trong một cạnh (15m so với 15,69m), do nguyên đơn khi khởi kiện là yêu cầu khoảng 15m do không biết chính xác về diện tích nên xét phần chênh lệch này là nằm trong phạm vi cho phép, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận theo diện tích đo đạc thực tế. Bên cạnh đó theo xem xét thực tế tại phần đất được mở lối đi hướng giáp đường đall công cộng thì ông T có làm hàng rào lưới B40 đơn sơ và có cái miếu thờ nhỏ, khi được mở lối đi thì anh M có quyền tháo dở hàng rào lưới B40 và di dời một cái miếu thờ nhỏ 5cm^2; đối với cây ăn trái là 07 cây ổi và 03 cây bạch đàn do nguyên đơn đã tự nguyện bồi hoàn giá trị thì nguyên đơn được chặt bỏ hay di dời để mở lối đi. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ông T và anh U, chị G, N được triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T, anh U và chị G, N.

Ông T phải chịu án phí theo qui định. Anh T là người được anh M ủy quyền chịu 500.000 đồng án phí phần bồi hoàn giá trị đất và cây trái vật kiến trúc trên đất.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa về tố tụng đã thực hiện đầy đủ. Quan điểm về nội dung giải quyết vụ án phù hợp chứng cứ và quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 254 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M ủy quyền cho anh Đỗ Văn T.

- Buộc hộ gia đình ông Nguyễn Văn T cùng các thành viên trong hộ là Nguyễn Văn U, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Tú H và Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ mở lối đi cho gia đình anh Nguyễn Văn M

được sử dụng có diện tích (đo đạc thực tế) là ngang 2m - dài một đoạn là 15m và một đoạn là 15,69m, có tứ cận như sau:

+ Đông giáp đất Nguyễn Văn M có chiều ngang 02m.

+ Nam giáp mương dẫn nước tới phần đất Nguyễn Thanh Quang có chiều dài 15,69m

+ Tây giáp đường đall công cộng có chiều ngang 02m.

+ Bắc giáp đất Nguyễn Văn T có chiều dài 15m.

(Có sơ đồ kèm theo).

- Ghi nhận anh Nguyễn Văn M hoàn trả giá trị đất và cây trái vật kiến trúc trên đất cho hộ gia đình ông T tổng cộng là 10.000.000 đồng; anh M được chặt bỏ (hoặc di dời) 07 cây ổi và 03 cây bạch đàn tại phần đất được mở lối đi.

Khi mở lối đi thì anh M có quyền tháo dở hàng rào lưới B40 tại phần có lối đi cho hộ gia đình ông T và di dời một cái miếu thờ nhỏ 5cm^2.

2. Về án phí sơ thẩm: - Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Văn M chịu 500.000 đồng án phí phần bồi hoàn giá trị đất và cây trái vật kiến trúc trên đất, anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07047 ngày 19/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên còn phải nộp tiếp 200.000 đồng.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai để xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***** Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG
- VKSND huyện Cái Bè
- Chi cục THA d/s huyện Cái Bè
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Giàu